

## 3. CẤU TRÚC SÁCH GIÁO KHOA TIẾNG VIỆT 2

### 3.1. Cấu trúc chung

Theo quy định của CT Giáo dục phổ thông môn Ngữ văn 2018, môn Tiếng Việt cấp Tiểu học, SGK *Tiếng Việt 2*, bộ sách *Chân trời sáng tạo* biên soạn cho 35 tuần thực học, tổng cộng 350 tiết, chia thành hai tập:

♦ *Tập một*: dành cho học kì I, gồm 18 tuần với 16 tuần dạy bài mới (8 chủ điểm), một tuần ôn tập giữa học kì và một tuần ôn tập, kiểm tra đánh giá cuối học kì.

♦ *Tập hai*: dành cho học kì II, gồm 17 tuần với 15 tuần dạy bài mới (7 chủ điểm), một tuần ôn tập giữa học kì và một tuần ôn tập, kiểm tra đánh giá cuối học kì.

Mỗi tập sách gồm *Kí hiệu dùng trong sách*, *Lời nói đầu*, *Mục lục* và các bài học được sắp xếp theo chủ điểm. Cuối sách có bảng *Một số thuật ngữ dùng trong sách* và *Bảng tra cứu tên riêng nước ngoài*.

### 3.2. Cấu trúc chủ điểm

– *Về thời lượng*: Mỗi chủ điểm gồm hai tuần học, mỗi tuần 10 tiết, mỗi buổi hai tiết, có thể xếp vào giờ chính khoá của mỗi buổi sáng. Các trường học hai buổi/ ngày có thể xếp thêm hai tiết/ tuần vào giờ tự học buổi chiều để tạo điều kiện cho HS củng cố các kĩ năng đã học buổi sáng và MRVT.

– *Về số bài và kiểu bài*: Mỗi chủ điểm có bốn bài đọc hiểu kèm theo các nội dung thực hành luyện tập các kỹ năng đọc, viết, nói và nghe. Cuối mỗi bài đều có phần *Vận dụng*.

– *Về loại thể văn bản*: Mỗi chủ điểm có bốn văn bản, được sắp xếp cân đối về tỉ lệ giữa văn bản thơ, truyện, miêu tả và thông tin. Tuy nhiên, để phù hợp với đặc điểm tiếp nhận của HS, “màu sắc” thông tin ở một vài văn bản thông tin không hoàn toàn “khách quan, trù tượng” như một văn bản thông tin chính danh. Bốn thể loại văn bản này cũng được sắp xếp cân đối ở yêu cầu ĐMR. Bên cạnh các văn bản văn học hiện đại còn có văn bản văn học dân gian như truyện cổ tích, ngụ ngôn, ca dao, đồng dao, vè. Ngoài một số văn bản văn học thiếu nhi Việt Nam đặc sắc, một số văn bản văn học nước ngoài do các dịch giả nổi tiếng chuyển ngữ cũng được lựa chọn để tăng tính thú vị cho bộ sách.

### 3.3. Cấu trúc bài học

Mỗi chủ điểm có bốn bài học. Trong đó, bài 1 và bài 3 được phân bố trong bốn tiết, bài 2 và bài 4 được phân bố trong sáu tiết.

#### 3.3.1. Cấu trúc bài học bốn tiết

##### ♦ Phần 1: KHỞI ĐỘNG

– Mở đầu bài học đều là hoạt động khởi động nhằm kết nối trải nghiệm của người học với bài học và văn bản đọc.

– Phần khởi động gồm (các) câu lệnh và thường kèm tranh ảnh để khơi gợi hứng thú cho HS, giúp HS kết nối với bài học từ những trải nghiệm về văn hoá, xã hội, ngôn ngữ sẵn có.

##### ♦ Phần 2: KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP

###### ① Đọc

\* *Văn bản đọc và tranh minh hoạ*:

– Phần văn bản đọc và tranh minh hoạ bài đọc được trình bày dưới phần khởi động.

– Kèm theo phần văn bản đọc có thể có phần giải nghĩa từ khó vừa giúp HS nâng cao năng lực đọc trôi chảy vừa tạo điều kiện để HS nắm nội dung bài đọc.

\* *Cùng tìm hiểu*: Sau phần văn bản đọc và tranh minh hoạ bài đọc là các câu hỏi hướng dẫn tìm hiểu bài bao gồm câu hỏi đọc hiểu nội dung và câu hỏi đọc hiểu hình thức.

\* *Cùng sáng tạo/ ĐMR*: Sau hoạt động *Cùng tìm hiểu* là hoạt động *Cùng sáng tạo* (ở bài 1 và bài 3) trong sự gắn kết nội dung và kỹ năng với bài đọc hoặc hoạt động ĐMR (ở bài 2 và bài 4) nhằm giúp HS rèn luyện kỹ năng đọc hiểu, nâng cao khả năng sử dụng tiếng Việt và bồi dưỡng hứng thú đọc sách.

② **Tập viết**: Nội dung tập viết được bố trí trong suốt hai học kì, gồm: luyện viết chữ hoa; luyện viết câu ứng dụng.

③ **Luyện từ**: Các BT, câu hỏi để rèn luyện và phát triển kỹ năng sử dụng từ.

④ **Luyện câu:** Các BT, câu hỏi để rèn luyện và phát triển kỹ năng viết câu.

♦ **Phần 3: VẬN DỤNG**

Vận dụng trong phạm vi bài học và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống: giúp HS vận dụng các nội dung đã học vào thực tế đời sống kết hợp phát triển ngôn ngữ cho HS với những hình thức thông dụng, được các em yêu thích như chơi trò chơi, hát, vẽ,... Việc tích hợp ngôn ngữ với vận động, âm nhạc, vẽ,... sẽ tạo thêm điều kiện cho HS rèn luyện kỹ năng sử dụng tiếng Việt.

**3.3.2. Cấu trúc bài học sáu tiết**

♦ **Phần 1: KHỞI ĐỘNG**

Tương tự bài học bốn tiết.

♦ **Phần 2: KHÁM PHÁ VÀ LUYỆN TẬP**

① **Đọc:** Tương tự bài học bốn tiết.

② **Chính tả:** HS được luyện tập chính tả (nhìn – viết, nghe – viết), làm BT chính tả để tránh lỗi chính tả thường gặp do đặc điểm ngữ âm địa phương hoặc do đặc điểm của chữ quốc ngữ. Nội dung nhìn – viết, nghe – viết và các BT rèn luyện các trường hợp chính tả có quy tắc, chính tả ngữ nghĩa (*d/gi*) và chính tả phương ngữ không chỉ được kết nối bằng nội dung liên quan chủ đề mà còn được kết nối bằng hiện tượng chính tả được rèn luyện.

③ **Luyện từ:** Tương tự bài học bốn tiết.

④ **Luyện câu:** Tương tự bài học bốn tiết.

⑤ **Nói và nghe (tuần lễ)/ Kể chuyện (tuần chẵn)**

– *Nói và nghe:* Bao gồm các BT rèn kỹ năng nói và nghe theo nghi thức, nói và nghe tương tác.

– *Kể chuyện:* Bao gồm các nội dung hướng dẫn, gợi ý cho hoạt động kể chuyện theo các hình thức: nghe – kể, xem – kể, đọc – kể như: tên truyện, tranh minh họa kèm câu/ từ ngữ gợi ý/ câu hỏi về nội dung và ý nghĩa của truyện; kỹ năng kể (kể từng đoạn, kể toàn bộ, kể phân vai).

⑥ **Rèn luyện kỹ năng viết đoạn:** Phần này bao gồm các bài học, BT thực hành viết, như: dựa vào gợi ý viết 4 – 5 câu thuật lại một sự việc đã chứng kiến hoặc tham gia; tả hoặc giới thiệu một đồ vật gần gũi, quen thuộc; nói/ viết về tình cảm với người thân hoặc sự việc; đặt tên cho một bức tranh; viết thời gian biểu, bưu thiếp, tin nhắn, lời cảm ơn, lời xin lỗi.

♦ **Phần 3: VẬN DỤNG**

– *Hoạt động ĐMR:* Được thiết kế hàng tuần với thể loại, nội dung thay đổi theo chủ đề và theo mạch kiến thức; gợi ý: bố trí sau bài đọc văn bản thông tin và văn bản

miêu tả. GV hướng dẫn trước cho HS cách tìm và đọc văn bản. HS thực hiện việc tìm kiếm và đọc văn bản ngoài giờ học, trong giờ học. HS chia sẻ văn bản đã đọc và viết vào *Phiếu đọc sách* theo hướng dẫn của GV.

– *Vận dụng trong phạm vi bài học và vận dụng vào thực tiễn cuộc sống*: Tương tự bài học bốn tiết.